

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS - ST
Ngày 06/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hứa Đình Hiên;

2/ Bà Phạm Thị Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/HSST, ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Vương Đức H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 01 năm 1988, tại huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vương Đức H (Đã chết) và bà Vũ Thị O; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy (Tại Bản án số 207/2012/HS-ST ngày 19/9/2012). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2014 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Bà **Vũ Thị K**, sinh năm 1961; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: tổ 16, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Người làm chứng: Bà **Vũ Thị Th**, sinh năm 1970; trú tại: Thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Đức H là cháu ruột của bà Vũ Thị K (sinh năm 1961), cả hai người sống cùng nhà và cùng trú tại tổ 16, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2023, giữa H và bà K cãi nhau về chuyện sinh hoạt trong gia đình. Kể từ thời điểm đó H liên tục chửi bới mọi người trong gia đình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H mang phân, chăn, gô, bật lửa và thuốc lá ra ngoài sân nằm. Vị trí H nằm cách chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO biển kiểm soát 97AA- 023.70 của bà K khoảng 50cm. Thời điểm này bà K cùng em gái là bà Vũ Thị Th (sinh năm 1970, trú tại thôn N, xã D, thành phố B) và mẹ bà K là bà Lê Thị L (Sinh năm 1932, trú tại tổ 16, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) đang nằm ngủ trong nhà.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do bức tức về việc cãi nhau với bà K nên Vương Đức H dùng tay phải cầm 01 (một) chiếc bật lửa ga màu vàng đen bật lửa và châm đốt vào góc tấm chiếu cói màu đỏ đang phủ vắt ngang trên yên xe mô tô biển kiểm soát 97AA-023.70. Khi góc tấm chiếu đang cháy được khoảng 10cm thì H không dập lửa mà bỏ mặc cho lửa cháy và đi vào trong nhà nằm ngủ ở trên ghế và nói to “*Bác cứ chửi đuổi nhiều địt mẹ con đốt hết*”. Sau đó ngọn lửa cháy lan từ tấm chiếu sang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97AA-023.70 và 01 (một) tấm bạt màu xanh-cam ở gần chiếc xe mô tô. Khoảng 15 phút sau, bà Vũ Thị K đang nằm ngủ trong nhà ngủi thấy mùi cháy khét nên từ trong nhà đi ra ngoài sân thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97AA- 023.70 cùng với tấm chiếu cói và tấm bạt đang bốc cháy nên đã gọi bà Vũ Thị Th ra hộ dập lửa. Sau đó hàng xóm xung quanh gọi lực lượng chức năng đến **dập tắt đám cháy và lập biên bản sự việc. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành khám nghiệm hiện trường và điều tra làm rõ.**

Tại Kết luận định giá tài sản số 172/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 23/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, BKS 97AA – 023.70 đã qua sử dụng bị hư hỏng do cháy:

+ Giá trị của xe mô tô trước khi bị đốt cháy là: 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

+ Giá trị bị thiệt hại của xe mô tô sau khi bị đốt cháy là: 2.000.000đ (Hai triệu đồng)”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

“1.1. Giá trị của 02 loại tài sản trước khi bị đốt như sau:

- 01 (một) tấm bạt màu xanh – cam kích thước 4m x 4m, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng với kích thước 1m10 x 1m10 bị cháy, có giá là 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- 01 (một) tấm chiếu cói, kích thước 1m93 x 1m5, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do bị cháy, có giá là 45.000đ (Bốn mươi năm nghìn đồng).

1.2. Giá trị của 02 tài sản sau khi bị đốt như sau:

- 01 (một) tấm bạt màu xanh – cam kích thước 4m x 4m, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng với kích thước 1m10 x 1m10 bị cháy, có giá là 0 đồng.

- 01 (một) tấm chiếu cói, kích thước 1m93 x 1m5, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng do bị cháy, có giá là 0 đồng.”

Mặc dù các tài sản trên không bị cháy hoàn toàn nhưng đã mất hoàn toàn tính năng sử dụng, Vương Đức H ý thức được việc dùng lửa đốt có thể làm cháy toàn bộ tài sản nhưng H vẫn cố ý thực hiện và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, các tài sản trong vụ án không bị cháy hoàn toàn là do bà Vũ Thị K cùng với người dân và lực lượng chức năng dập lửa. Do đó, Vương Đức H phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ giá trị tài sản là: **2.945.000đ** (Hai triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Vương Đức H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT - VKSTP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vương Đức H về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“Điều 178 . Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

1. Người nào Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa:

-Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Vương Đức H phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Đức H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù **tính từ ngày đi chấp hành án.**

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bật lửa ga màu vàng đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Vương Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hơi nặng, xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được ở ngoài xã hội tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo xin hứa sẽ chấp hành tốt các quy định của pháp luật và không tái phạm nữa.

- Người bị hại bà Vũ Thị K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vương Đức H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 12/7/2023, tại nhà bà Vũ Thị K thuộc tổ 16, phường S, thành, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, do bức tức bà K nên Vương Đức H đã có hành vi dùng bật lửa châm đốt chiếc chiếu cói đang vắt trên yên xe mô tô nhãn hiệu

ESPERO biển kiểm soát 97AA-023.70 của bà Vũ Thị K khiến chiếc chiếu, xe mô tô và 01 (một) tấm bạt của bà K bị cháy. Mặc dù các tài sản trên không bị cháy hoàn toàn nhưng đã mất hoàn toàn tính năng sử dụng, Vương Đức H ý thức được việc dùng lửa đốt có thể làm cháy toàn bộ tài sản nhưng H vẫn cố ý thực hiện và bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, các tài sản trong vụ án không bị cháy hoàn toàn là do bà Vũ Thị K cùng với người dân và lực lượng chức năng dập lửa. Do đó, Vương Đức H phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ giá trị tài sản là: **2.945.000đ** (Hai triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 22/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vương Đức H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc bật lửa ga màu vàng đen, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 97AA.023.70, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao bằng kim loại dài 30,5cm, đầu dao nhọn một lưỡi sắc, chuôi dao bằng kim loại, bản rộng nhất 04cm; 01 (một) mảnh chiếu cói màu nâu đỏ, một phần bị cháy nham nhở, có kích thước 1m93 x 1m43, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Vũ Thị K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Đức H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Đức H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù **tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.**

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bật lửa ga màu vàng đen, kích thước 8cm x 2cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Vương Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

